



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 34

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên dịch vụ cơ quan nước ngoài (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH một thành viên dịch vụ cơ quan nước ngoài là công ty Nhà nước được thành lập bởi Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2010. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300540207, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần 05 ngày 08 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : (84-8) 38295794 - 38293513  
Fax : (84-8) 38230439

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Giáo dục mầm non;
- Giáo dục tiểu học;
- Xây dựng nhà các loại;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao.

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng thành viên**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Anh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2015
Ông Hồ Trọng Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2011

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Bà Trần Thị Ngọc Dung	Thành viên	Ngày 09 tháng 8 năm 2013
Ông Lương Thanh Điền	Thành viên	Ngày 09 tháng 8 năm 2013

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Tài	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Tương Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2015
Ông Phan Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2010
Bà Phan Thị Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Công Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2012
Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Tài	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Tương Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2015

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Trọng Minh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2016





Số: 0351/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ cơ quan nước ngoài (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Chúng tôi chưa có đủ cơ sở để xem xét tính đúng đắn và hợp lý của các khoản phải trả, phải nộp khác có số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 lần lượt là 35.403.597.511 VND và 45.486.149.993 VND (xem thuyết minh V.18a) do Công ty chưa chi tiết được số dư theo từng đối tượng.
- Công ty hạch toán chi phí tiền thuê đất từ năm 2010 đến năm 2015 vào giá trị công trình xây dựng của dự án 64 Phó Đức Chính với tổng số tiền là 7.982.718.022 VND (xem thuyết minh V.10) thay vì phải hạch toán vào chi phí tương ứng với tỷ lệ góp vốn hợp tác kinh doanh. Nếu Công ty ghi nhận khoản tiền trên theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam thì khoản mục “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm nay giảm đi 2.490.608.023 VND, đồng thời trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” cũng giảm số tiền tương ứng.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ cơ quan nước ngoài tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.15 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về quỹ lương tạm trích như sau:

Quỹ tiền lương năm 2013 của Công ty chưa được duyệt, Công ty tạm trích theo Thông báo số 9059/SLĐT BXH-LĐ ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Sở Lao động thương binh và xã hội TP. Hồ Chí Minh về việc giao đơn giá tiền lương năm 2012 cho Công ty với đơn giá là 282 VND/1.000 VND doanh thu thuần và lương thuê ngoài sẽ quyết toán theo số thực chi.

Quỹ tiền lương năm 2014 của Công ty tạm trích theo Tờ trình số 387/FOSCO-TCKT và 388/FOSCO-TCKT ngày 16 tháng 6 năm 2015 được duyệt bởi Ban Tổng Giám đốc.

Quỹ tiền lương năm 2015, Công ty tạm trích theo Phiếu trình được duyệt bởi Tổng Giám đốc ngày 21 tháng 01 năm 2016.

Khi quỹ lương năm 2013, 2014 và 2015 được duyệt chính thức sẽ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2013, 2014 và năm 2015.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

**Mai Xuân Phương - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2806-2014-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>280.620.800.403</b>	<b>335.449.120.331</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>48.726.868.993</b>	<b>306.117.729.302</b>
1. Tiền	111		18.726.868.993	19.565.729.302
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	286.552.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>195.700.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	195.700.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.842.028.268</b>	<b>28.870.851.138</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.349.263.082	3.903.668.405
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	21.180.270.976	21.252.067.138
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.817.954.938	4.107.700.953
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(505.460.728)	(392.585.358)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.351.903.142</b>	<b>460.539.891</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		4.351.903.142	460.539.891
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>150.027.309.654</b>	<b>96.180.770.119</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	300.000.000	300.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.097.624.047</b>	<b>2.680.745.123</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.097.624.047	2.641.431.701
- Nguyên giá	222		45.475.863.850	44.962.916.679
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.378.239.803)	(42.321.484.978)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	39.313.422
- Nguyên giá	228		485.621.070	485.621.070
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(485.621.070)	(446.307.648)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.9</b>	<b>8.398.193.621</b>	<b>8.716.789.850</b>
- Nguyên giá	231		47.983.995.349	46.825.164.582
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(39.585.801.728)	(38.108.374.732)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>86.010.206.287</b>	<b>83.819.378.023</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	86.010.206.287	83.819.378.023
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>53.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	53.000.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>221.285.699</b>	<b>663.857.123</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	221.285.699	663.857.123
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>430.648.110.057</b>	<b>431.629.890.450</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>121.147.992.556</b>	<b>137.411.873.344</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>64.549.800.459</b>	<b>85.190.607.216</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	387.286.291	1.037.091.015
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	84.000.000	52.940.014
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	191.958.203	6.271.181.458
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.511.307.983	507.601.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	4.727.987.150	19.280.200.430
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	5.829.906.393	5.589.520.579
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	47.224.423.824	37.175.853.867
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.592.930.615	15.276.218.253
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>56.598.192.097</b>	<b>52.221.266.128</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	55.494.052.123	52.221.266.128
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.20	1.104.139.974	-



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>309.500.117.501</b>	<b>294.218.017.106</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>309.500.117.501</b>	<b>294.218.017.106</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	230.601.000.000	230.601.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	71.424.420.004	61.694.318.643
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	7.474.697.497	1.922.698.463
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.959.603.332	1.922.698.463
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.515.094.165	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>430.648.110.057</b>	<b>431.629.890.450</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Thị Đoàn Trang  
Người lập biểu



Vũ Thanh Hoàng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Tương Minh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	129.237.795.370	122.138.150.592
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	208.915.161	148.622.727
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		129.028.880.209	121.989.527.865
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	11.248.011.788	16.208.764.720
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		117.780.868.421	105.780.763.145
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	15.290.289.892	17.573.065.311
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	88.266.260.491	81.477.952.334
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.804.897.822	41.875.876.122
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.646.217.701	6.152.438.418
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.263.877.929	2.737.447.819
13. Lợi nhuận khác	40		(617.660.228)	3.414.990.599
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.187.237.594	45.290.866.721
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.854.115.682	15.808.898.121
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>36.333.121.912</u>	<u>29.481.968.600</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Tương Minh  
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Đoàn Trang  
Người lập biểu

Vũ Thanh Hoàng  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>44.187.237.594</b>	<b>45.290.866.721</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7;V.8;V.9	2.573.495.243	3.474.937.609
- Các khoản dự phòng	03	V.6	112.875.370	164.635.613
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(13.873.912.592)	(17.284.625.848)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.19	1.104.139.974	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>34.103.835.589</b>	<b>31.645.814.095</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.681.772.605)	588.852.957
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.463.550.772	(11.451.308.524)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		442.571.424	442.571.424
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(17.945.617.997)	(12.408.004.077)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.936.703.825
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19; V.21	(11.131.440.880)	(5.277.850.723)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.251.126.303</b>	<b>6.476.778.977</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7;V.9; V.10; VII	(919.387.783)	(2.050.896.304)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(248.700.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	30.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4; V.5a	11.580.269.446	19.214.574.834
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(238.039.118.337)</b>	<b>47.163.678.530</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CƠ QUAN NƯỚC NGOÀI**

Địa chỉ: 124 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(22.602.868.275)	(27.001.780.399)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u>(22.602.868.275)</u>	<u>(27.001.780.399)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(257.390.860.309)	26.638.677.108
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	306.117.729.302	279.479.052.194
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>48.726.868.993</u>	<u>306.117.729.302</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Thị Đoàn Trang  
Người lập biểu



Vũ Thanh Hoàng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Trương Minh  
Tổng Giám đốc

